

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39/2023/HS-ST**
Ngày: 13 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thỏ.

Ông Bùi Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Minh T – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng và điểm cầu thành phần Nhà Tạm giữ Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Chí Đ**, sinh ngày 09-9-1999 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Âu Thị Cẩm T2 và 02 con; Tiền án: Có 01 tiền án, theo Bản án sơ thẩm số 18/2023/HSST ngày 11-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30-6-2023, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 09/QĐ-XPHC ngày 30-6-2023 của Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; bị bắt, tạm giữ ngày 17-6-2023 và tạm giam từ ngày

20-6-2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa (điểm cầu thành phần).

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1965; cư trú tại: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Trần Văn B, sinh năm 1965; cư trú tại: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Đàm Văn L, sinh năm 1974; cư trú tại: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phùng Quang Q, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Đàm Thị Mộng N, sinh năm 1998; cư trú tại: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà Đặng Thị K, sinh năm 1980; cư trú tại: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 17-06-2023 bị cáo Trần Chí Đ điều khiển xe mô tô (nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 86B7-013.04, màu đỏ - đen) từ nhà ở ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, đến khu vực N để bán tép. Khi Đ điều khiển xe đến khu vực Ngã Năm nhớ lại việc nợ tiền người khác đến hạn trả nên Đ nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe đi đến nhà của bà Nguyễn Thị Đ2 (ở khóm T, Phường B, thị xã N), Đ điều khiển xe qua khỏi nhà bà Đ2 được khoảng 05 mét, Đ dừng xe lại trên lộ đal và quan sát xung quanh thấy không có người, nên đi vô nhà bà Đ2 để tìm tài sản lấy trộm.

Khi Đ đi vào bên hông nhà nhìn thấy trên bàn gỗ có một xấp tiền được dẫn lên bởi một điện thoại di động, Đ lấy điện thoại để sang một bên rồi lấy xấp tiền bỏ vào túi quần, sau đó đi trở ra lộ, lên xe và điều khiển xe chạy đi được khoảng 1km, Đ dừng lại lấy xấp tiền vừa trộm được ra kiểm đếm được 3.250.000 đồng. Sau đó Đ điều khiển xe đi về hướng xã M, huyện M gặp người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch), trả cho người thanh niên này với số tiền 2.000.000 đồng mà Đ đã nợ trước đó. Trả tiền xong, Đ điều khiển xe quay về khu vực chợ thị xã N để bán tép. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ông Trần Văn B (là chồng của bà Đ2) đi về nhà lấy tiền phát hiện số tiền 3.250.000 đồng bà Đ2 để trên bàn đã bị mất và nói cho bà Đ2 hay nên bà Đ2 trình báo sự việc đến cơ quan Công an Phường 2, thị xã N.

Trong quá trình làm việc, Trần Chí Đ còn khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Oppo F11 của ông Đàm Văn L vào ngày 05-6-2023 tại khóm

V, Phường C, thị xã N, cụ thể như sau: Vào sáng ngày 05-6-2023 bị cáo Trần Chí Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 86B7-013.04 đi từ nhà ở ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đến N để bán tếp. Khi Đ điều khiển xe đến khu vực Phường C, thị xã N điều khiển xe theo tuyến lộ nhựa Kênh 30 thước đến nhà của ông Đàm Văn L. Lúc này khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ nhìn xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định vào nhà ông L để lấy trộm tài sản, Đ chạy xe qua khỏi nhà của ông L khoảng 05 mét rồi dừng xe lại ngoài lộ rồi đi vào nhà của ông L, thấy Đàm Thị Mộng N đang ngủ ở phòng ngủ nhà sau bên cạnh có để một cái điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo F11 trên giường. Đ lấy điện thoại để vào cặp đeo trước ngực cất giấu và đi trở ra lộ lên xe điều khiển về hướng chợ N. Khi gần đến vật liệu xây dựng Tám T3, Đ thấy một người đàn ông điều khiển xe mô tô đi cùng chiều (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Đ bán điện thoại cho người này với số tiền 700.000 đồng, sau khi bán điện thoại Đăng tiêu xài hết.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 29-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã N xác định giá trị còn lại của điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 là 2.467.000 đồng; kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 29-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã N giá trị còn lại của điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy là 667.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen (số máy: 5C64-363058, số khung: RLCS5C640AY363057), đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh đen, có gắn sim số 0787642606; số tiền: 1.250.000 đồng, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số: NS3 - 2021028; số tiền: 1.469.000 đồng, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số: NS3 - 2021026.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 39/CT-VKSNN ngày 29-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Chí Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về xử lý vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị tuyên trả lại cho chủ sở hữu là ông Phùng Quang Q 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen (số máy: 5C64-363058, số khung: RLCS5C640AY363057), đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh đen, có gắn sim số 0787642606; số tiền: 1.250.000 đồng, được niêm phong

trong túi niêm phong có mã số: NS3 - 2021028; số tiền: 1.469.000 đồng, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số: NS3 – 2021026.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị không đặt ra xem xét do không có yêu cầu.

Đối với người đàn ông bán thịt chạy xe Dream đã mua điện thoại của bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể, khi xác minh, xác định rõ sẽ xem xét xử lý sau.

- Bị cáo Trần Chí Đ thống nhất với bản cáo trạng, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong phần tranh luận, bị cáo thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Trần Văn B không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi các bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại là bà Nguyễn Thị Đ2, ông Đàm Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phùng Quang Q và những người làm chứng: Xét thấy, các bị hại đều không có yêu cầu trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tường trình của bị cáo, của bị hại và những người làm chứng trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định từ ngày 05/6/2023 đến ngày 17/6/2023 bị cáo Trần Chí Đ có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của Trần Văn B và Nguyễn Thị Đ2

tại khóm T, Phường B, thị xã N và trộm cắp tài sản của ông Đàm Văn L tại khóm V, Phường C, thị xã N.

[4] Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 5.717.000 đồng. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Chí Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị kết án phạt tù 01 lần cũng chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo vẫn chưa thật sự cải tạo tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội lần này. Do đó, HĐXX xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, HĐXX xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây của bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 05-6-2023 bị cáo Trần Chí Đ trộm cắp tài sản của ông Đàm Văn L với giá trị 2.467.000 đồng và ngày 17-6-2023 trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Đ2, ông Trần Văn B có giá trị 3.250.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Đồng thời, trước đó vào ngày 11-5-2023 bị cáo Trần Chí Đ bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách thì tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là thuộc trường hợp tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Chí Đ đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Đ2, Trần Văn B số tiền 3.250.000 đồng, bị hại Đàm Văn L 4.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của ông Đàm Văn L vào ngày 05-6-2023. Bị cáo đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của bà Đ2 và ông B vào ngày 17-6-2023. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Văn N1 được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và tại phiên tòa, bị hại Trần Văn B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Trần Chí Đ có nhân thân không tốt. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 09/QĐ-XPHC ngày 30-6-2023 của Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

[10] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và thể hiện rõ ý kiến không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, có số máy: 5C64-363058, số khung: RLCS5C640AY363057, đã qua sử dụng, qua điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp là ông Phùng Quang Q nên cần trả lại cho chủ sở hữu tài sản. Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh đen, có gắn sim số 0787642606 và số tiền 1.469.000 đồng, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số: NS3 – 2021026 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không chứng minh được có dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 1.250.000 đồng, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số: NS3 – 2021028 là khoản tiền còn lại của số tiền chiếm đoạt được của bị hại nhưng bị cáo và gia đình đã dùng số tiền khác trả lại đầy đủ cho bị hại nên số tiền đang bị tạm giữ này cần trả lại cho bị cáo.

[13] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[14] Đối với người đàn ông bán thịt chạy xe Dream đã mua điện thoại của bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân và địa chỉ, chưa chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị khi xác định rõ sẽ xem xét, xử lý sau là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 47; Điều 50; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chí Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án sơ thẩm số 18/2023/HSST ngày 11-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, buộc bị cáo Trần Chí Đ chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 17-6-2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Phùng Quang Q: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, có số máy: 5C64-363058, số khung: RLCS5C640AY363057, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Trần Chí Đ: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh đen, có gắn sim số 0787642606; số tiền: 1.250.000 đồng, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số: NS3 - 2021028; số tiền: 1.469.000 đồng, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số: NS3 – 2021026.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Chí Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQCSĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- CQTHAHS Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm